

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ
MÃ SỐ: 831 01 10**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3537/QĐ-ĐHV ngày 22 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Người học tốt nghiệp chương trình *thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng* được trang bị kiến thức chuyên sâu về quản lý tổ chức, phân tích chính sách và quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, có khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng để hình thành ý tưởng, triển khai và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quản lý kinh tế, thể hiện sự chuyên nghiệp và tự định hướng phát triển năng lực cá nhân. Người học có năng lực để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc tiến sĩ trong nước và quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ *ngành Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng*, người học có khả năng:

PO1. Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

PO2. Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học; phát triển kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng công nghệ phù hợp trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

PO3. Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản lý kinh tế, khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân.

PO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển các vấn đề trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO) Sau khi hoàn thành CTĐT ngành QLKT người học có khả năng:	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
1. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành		
1.1.	Kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành Quản lý kinh tế	
1.1.1.	Áp dụng được các kiến thức chung về triết học, phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	2,5 {K3}
1.1.2.	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	2,5 {K3}
1.2.	Kiến thức chuyên sâu về trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	
1.2.1.	Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	2,5 {K3}
2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp		
2.1.	Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp	
2.1.1.	Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2,5 {S3}
2.1.2.	Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số và công nghệ số trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	2,5 {S3}
2.2.	Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.2.1.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	2,5 {A3}
2.2.2.	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	2,5 {A3}
3. Làm việc nhóm và giao tiếp		
3.1.	Làm việc nhóm	
3.1.1.	Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động chuyên môn	3,5 {S4}
3.1.2.	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động chuyên môn	3,5 {S4}
3.2.	Giao tiếp	
3.2.1.	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Quản lý kinh tế.	3,5 {S4}
3.2.2.	Áp dụng được các kỹ năng tiếng Anh phổ thông (bậc 4/6) và tiếng Anh chuyên ngành trong các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp	2,5 {S3}
4. Hình thành ý tưởng - thiết kế - triển khai - vận hành		
4.1.	Bối cảnh	
4.1.1.	Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	3,5 {S4}
4.2.	Hình thành ý tưởng - thiết kế - triển khai - đánh giá các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	
4.2.1.	Đề xuất được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	3,5 {S4}

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO) Sau khi hoàn thành CTĐT ngành QLKT người học có khả năng:	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
4.2.2.	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản lý kinh tế một cách khoa học	3,5 {S4}
4.2.3.	Triển khai được các vấn đề ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	3,5 {S4}
4.2.4.	Đánh giá các kết quả ứng dụng trong lĩnh vực Quản lý kinh tế và đưa ra các giải pháp cải tiến	3,5 {S4}

3. Đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT Quản lý kinh tế với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (theo Quyết định 1982/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ)

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		Khung trình độ Quốc gia Việt Nam
KIẾN THỨC		
1.1.1.	Áp dụng được các kiến thức chung về triết học, phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	Kiến thức chung về khoa học xã hội và hành vi
1.1.2.	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	Kiến thức liên ngành có liên quan
1.2.1.	Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo
KỸ NĂNG		KỸ NĂNG & MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
2.1.1.	Áp dụng được tư duy phân biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học
2.1.2.	Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp
2.2.1.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	
2.2.2.	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác
3.1.1.	Thành thực làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp	Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến
3.1.2.	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động chuyên môn	
3.2.1.	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Quản lý kinh tế.	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		Khung trình độ Quốc gia Việt Nam
KIẾN THỨC		
		môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác
3.2.2.	Áp dụng được các kỹ năng tiếng Anh phổ thông (bậc 4/6) và tiếng Anh chuyên ngành trong các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
C-D-I-O		KỸ NĂNG & MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
4.1.1.	Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học
4.2.1.	Đề xuất được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng
4.2.2.	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản lý kinh tế một cách khoa học	Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp
4.2.3.	Triển khai được các ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn
4.2.4.	Đánh giá các kết quả ứng dụng trong lĩnh vực Quản lý kinh tế và đưa ra các giải pháp cải tiến	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

KT HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

PHÂN NHIỆM CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHO CÁC CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ THẠC SỸ, NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 11/2023
Số trang: 22/20

TT	Tên học HP, Mã HP	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT (PLO)	CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (CLO)	Điểm năng lực
		<p>4.2.1. Đề xuất được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản lý kinh tế</p> <p>4.2.2. Thiết kế được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Quản lý kinh tế một cách khoa học</p> <p>4.2.3. Triển khai được các vấn đề ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Quản lý kinh tế</p> <p>4.2.4. Đánh giá các kết quả ứng dụng trong lĩnh vực Quản lý kinh tế và đưa ra các giải pháp cải tiến</p>	<p>4.2.1.1. Hình thành và thiết lập ý tưởng giải quyết các vấn đề chính sách gắn với thực tiễn quản lý kinh tế</p> <p>4.2.2.1. Thiết kế được các bước triển khai hoạch định chính sách trong thực tiễn</p> <p>4.2.3.1. Triển khai được các hoạt động tổ chức thực thi chính sách và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề chính sách trong thực tiễn</p> <p>4.2.4.1. Đánh giá các kết quả ứng dụng chính sách và đưa ra các giải pháp cải tiến chính sách hiện hành trong thực tiễn</p>	<p>3,5</p> <p>3,5</p> <p>4,5</p> <p>4,5</p>



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Chí Châu Đức